

TỜ TRÌNH

**Về việc đăng ký danh mục các công trình, dự án
thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn huyện Đức Cơ.**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Triển khai Công văn số 3417/STNMT-QHĐĐ ngày 22/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023; tổng hợp danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2023, danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2022 và 2023 và kết quả thực hiện các công trình dự án cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được HĐND tỉnh thông qua từ năm 2017 đến nay cấp huyện.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4221/STNMT-QHĐĐ ngày 11/10/2022 về việc đăng ký danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn huyện Đức Cơ, UBND huyện đã cập nhật danh mục đăng ký theo đúng mẫu và bổ sung các hồ sơ về đầu tư kèm theo, kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục các công trình, dự án cần thực hiện trong năm 2023 theo quy định tại khoản 3, Điều 62, Luật đất đai năm 2013 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

- Tổng số: 24 công trình, dự án.
- Tổng diện tích: 25,007 ha.
- Dự kiến số tiền bồi thường, GPMB: 9.404.885.500 đồng

(Cụ thể có Danh mục chi tiết các công trình, dự án kèm theo)

Về danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng: Năm 2023 trên địa bàn huyện không có các dự án sử dụng loại đất này.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 06/10/2022 của UBND huyện)

Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: TNMT, LT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ph
Trần Ngọc Phận

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023
(Kèm theo Tờ trình số: TTT-UBND ngày 15 /10/2022 của UBND huyện Đức Cơ)

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng đất	Quyết định phê duyệt dự án	Dự kiến số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng (đồng)				Ghi chú
						Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách khác	
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)+(11)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Đường liên xã huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Thị trấn Chư Ty, Ia Kiriêng, Ia Dok, Ia Lang, Ia Nan	0,42	Đất ONT + CLN	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Gia Lai	729.552.000	-	-	729.552.000	
2	Mở rộng nghĩa địa chung huyện Đức Cơ	Xã Ia Kiriêng	3,15	Đất cao su Chi nhánh Công ty 75	Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND huyện Đức Cơ	765.333.500	-	765.333.500	-	
3	Dự án sắp xếp ổn định dân cư	Xã Ia Lang	7,58	Đất cao su Chi nhánh Công ty 75	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025	3.500.000.000	-	-	3.500.000.000	
4	Quy hoạch chợ	Xã Ia Lang	0,5	Đất CLN+ONT	Công văn số 1950/UBND-KT ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh Gia Lai	75.000.000	-	-	75.000.000	
5	Giải phóng mặt bằng điểm trường, xây dựng nhà vệ sinh, khu thể thao Làng Gáo	Xã Ia Lang	1	Đất CLN	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025	1.500.000.000	-	-	1.500.000.000	
6	Đường nội đồng Làng Gáo	Xã Ia Lang	0,4	Đất CLN	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025	717.000.000	-	717.000.000	-	Người dân hiến đất làm đường
7	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din	1,2	Đất cao su Chi nhánh Công ty 75	Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND huyện	717.000.000	-	-	-	
8	Trường TH Hùng Vương	Xã Ia Din	1,85	Đất cao su Chi nhánh Công ty 75	Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND huyện	658.000.000	-	658.000.000	-	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)+(11)	(9)	(10)	(11)	(12)
9	Nhà sinh hoạt sinh hoạt cộng đồng làng Yit Rông 2	Xã Ia Din	X=425553.15 Y=1528768.87	0,045	Đất CLN	Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND huyện	450.000.000	-	450.000.000		
10	Điểm dân cư làng Krêl	Xã Ia Krêl	X=418531.77 Y=1531481.97	1,3	Đất trống	Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 27/10/2021 và Quyết định điều chỉnh quy hoạch chung XD số 1632/QĐ-UBND huyện ngày 09/9/2019.	-	-	-		Công ty 75 đã thanh lý cao su và thống nhất bán giao lại cho địa phương thực hiện phát triển kinh tế-xã hội
11	Tiểu dự án 1, thuộc dự án 1 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và miền núi (Quy hoạch dân cư làng Krôl)	Xã Ia Krêl	X=416932.52 Y=1529770.96	2,5	Đất cao su Chi nhánh Công ty 75 (Đã thực hiện thanh lý cao su)	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025	-	-	-		
12	Nhà sinh hoạt sinh hoạt cộng đồng và sân thể dục thể thao làng Krôl	Xã Ia Krêl	X=417186.96 Y=1530054.48	0,5	Đất cao su Chi nhánh Công ty 75 (Đã thực hiện thanh lý cao su)	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025	-	-	-		
13	Đường giao thông thôn IaLâm	Xã Ia Krêl	X=415011.04 Y=1528444.55	0,16	Đất CLN	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 của HĐND xã Ia Krêl	-	-	-		Người dân hiến đất làm đường
14	Đường giao thông tuyến II và đường đi giọt nước làng Ngo Lc	Xã Ia Krêl	X=419723.36 Y=1527681.50	0,71	Đất CLN	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện V/v giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/9/2021; Nghị quyết số 65/HĐND ngày 9/6/2022 của HĐND xã Ia Krêl	-	-	-		Người dân hiến đất làm đường
15	Đường giao thông nội đồng làng Krêl,	Xã Ia Krêl	X=419897.37 Y=1526599.23	0,44	Đất CLN	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/9/2021; Nghị quyết số 65/HĐND ngày 9/6/2022 của HĐND xã Ia Krêl	-	-	-		Người dân hiến đất làm đường
16	Đường giao thông thôn Ia Tang	Xã Ia Kla	X=411309.25 Y=1529531.50 X=410554.37 Y=1530182.62 X=410550.44 Y=1530400.21	0,65	Đất CLN	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND xã Ia Kla	-	-	-		Người dân hiến đất làm đường



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)+(11)	(9)	(10)	(11)	(12)
17	Đường giao thông làng Sung Le Tung	Xã Ia Kla	X=410754.17 Y=1527634.90	0,1	Đất CLN	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND xã Ia Kla	-	-	-	-	Người dân hiện đất làm đường
18	Đường giao thông nội bộ thôn Chư Bô I	Xã Ia Kla	X=405989.99 Y=1525170.63 X=405907.82 Y=1524971.73 X=405863.05 Y=1524522.10	0,35	Đất CLN	Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND huyện Đức Cơ	-	-	-	-	Người dân hiện đất làm đường
19	Đường làng Bua (Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Tâm đến suối Ia Kriêng)	Xã Ia Pnôn	X=406367.88 Y=1517480.88	0,84	Đất CLN	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/9/2021 của HĐND xã Ia Pnôn	-	-	-	-	Người dân hiện đất làm đường
20	Đường giao thông làng Chan (đoạn từ nhà ông Rơ Chăm Djót đến nhà ông Siu Pliu)	Xã Ia Pnôn	X=406628.00 Y=1520600.36	0,42	Đất CLN	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/9/2021 của HĐND xã Ia Pnôn	-	-	-	-	Người dân hiện đất làm đường
21	Đường giao thông làng Ba	xã Ia Pnôn	X=406753.15 Y=1519724.21	0,35	Đất CLN	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/9/2021 của HĐND xã Ia Pnôn	-	-	-	-	Người dân hiện đất làm đường
22	Năng cấp mở rộng đường Chư Văn An	Thị trấn Chư Ty	X=412790.45 Y=1527975.00	0,22	Đất cao su Công ty 74	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện	460.000.000	-	460.000.000	-	Vốn danh nghiệp
23	Hoàn thiện lưới điện hạ áp khu vực huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty, Ia Kriêng, Ia Ia Krel, Ia Din, Ia Pnôn		0,0217	Đất CLN	Quyết định số 450/QĐ-HĐTV ngày 29/7/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Miền Trung	50.000.000	-	-	50.000.000	
24	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Le	Xã Ia Lang	X=423962.51 Y=1525355.41	0,3	Đất CLN	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025	500.000.000	-	500.000.000	-	
Tổng cộng: 24 công trình				25,007			9.404.885.500	-	3.550.333.500	5.854.552.000	